

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 15-10-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tú Nam.

Ông Lê Anh Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bích Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 10, phường HC, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Phước N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích Th kết hôn với anh Lê Phước N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường HC, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Th nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh N không lo lắng gì cho gia đình vợ, con. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2018 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Bản thân chị Th nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Phước N.

Phía anh N cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ do kinh tế gia đình khó khăn, do công việc làm ăn không thuận lợi nên anh N phải bỏ công việc ở Thái Nguyên để vào Huế để làm từ khoảng tháng 4/2018 nhưng chị Th không vào cùng anh N, từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh N nhận thấy tình cảm của anh với chị Th vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên việc chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì anh N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th, anh N có 01 người con chung tên là Lê Hoài H, sinh ngày 09/05/2016. Nếu ly hôn chị Th, anh N thỏa thuận giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Lê Phước N. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng mặt. Anh N không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Bích Th và anh Lê Phước N là hợp pháp. Vợ chồng chị Th anh N mới chung sống hạnh phúc được 2 năm đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến tình trạng vợ chồng ly thân. Chị Th thì ở tỉnh Thái Nguyên còn anh N thì ở thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, không ai quan tâm đến ai. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài từ đầu năm 2018 cho đến nay mà không khắc phục được. Xét thấy hôn nhân của chị Th, anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th, anh N có 01 người con tên là Lê Hoài H, sinh ngày 09/5/2016, nếu ly hôn chị Th, anh N thỏa thuận giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án nhận thấy việc thỏa thuận nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, nên việc giao cháu H cho chị Th nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị Bích Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Bích Th được ly hôn với anh Lê Phước N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoài H, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Trương Thị Bích Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Lê Phước N không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Bích Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 007232 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, chị Th đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND P. HC;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam